TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày 31-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cương, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 461/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Đình N, sinh ngày 05/02/1967, giới tính: Nam, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ Vinh Q 1, phường Tràng M, quận K, thành phố H. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 3/10. Con ông Phạm Đình Ng (đã chết), con bà Phạm Thị X (đã chết); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: 03 tiền án (đã được xóa án tích): Năm 1991, Tòa án nhân dân huyện A xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; năm 1994, Tòa án nhân dân quận K xử 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; năm 1997, Tòa án nhân dân thành phố H xử 3 năm tù về tội "Cướp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2019 đến ngày 27/3/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam, Công an thành phố H. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Ông Triệu Mạnh Hùng, (Vắng mặt tai phiên tòa).

+ Anh Nguyễn Mạnh Hùng, (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 55 phút ngày 23/3/2019, tại lòng đường Đất Đỏ thuộc tổ Thi Đua 1, phường Tr, quận K, thành phố H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận K phát hiện và bắt quả tang Phạm Đình N đang có hành vi tàng trữ 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Công an quận K đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

- Thu tại túi áo dưới bên trái, phía trước N đang mặc trên người 02 túi nilon kích thước 1x1cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 1).

- Ngoài ra Công an quận K còn thu giữ của N: 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu xanh; 01 xe đạp điện màu trắng trên xe có chữ Ninja (đều đã qua sử dụng) và số tiền 1.230.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Đình N. Quá trình khám xét thu giữ 01 hộp hình chữ nhật màu trắng dài 8,5cm, rộng 4cm, cao 1,5 cm trên có ghi chữ "hộp đựng vít" để trên mặt tủ gỗ cạnh cửa sổ; bên trong hộp gỗ có 01 gói giấy hình chữ nhật kích thước 1x2cm bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu số 2) và 02 túi nilon (01 túi kích thước 1x1cm, 01 túi kích thước 1,5x1,5cm) chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 3).

Để phục vụ quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của N (mẫu số 4).

Tại Kết luận giám định số 113/KQGĐ(Đ6) ngày 26/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận:

"- Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2091 gam, là loại Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0171 gam, là loại Heroine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 3 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2470 gam, là loại Methamphetamine.

- Mẫu nước tiểu số 4 ghi tên Phạm Đình Ninh gửi giám định tìm thấy Methamphetamine và Morphine (Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine)".

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đình N khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 23/3/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy, N ra vỉa hè đường Trần Nhân T, đoạn gần kho dự trữ lương thực mua ma túy đá và Heroine của một người đàn ông không quen biết (N chỉ biết tên gọi là Nam). N mua 450.000 đồng ma túy được 03 túi ma túy đá và 01 gói giấy chứa heroine. N mang ma túy về nhà rồi sử dụng một

ít Heroine. Sau đó, N chia số ma túy đá trong 03 túi thành 04 túi để sử dụng dần. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N mang theo 02 túi ma túy đá để ở túi áo dưới bên trái, phía trước đi tìm mua tẩu thủy tinh để sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang.

Ngày 26/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Đình N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Phạm Đình N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Phạm Đình N từ 24 đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đình N với mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 113/2019/PC09 và 01 hộp hình chữ nhật kích thước dài 8,5cm, rộng 4cm, cao 1,5 cm trên có ghi chữ "hộp đựng vít"; trả lại bị cáo Phạm Đình Ninh 01 điện thoại Nokia, 01 xe đạp điện có chữ Ninja, số tiền 1.230.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, nên việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của những người làm chứng vắng mặt.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Đình Ncó hành vi cất giữ trái phép 0,4732 gam chất ma túy, trong đó chất Methamphetamine có khối lượng là 0,4561gam; chất Heroine có khối lượng là 0,0171 gam. Hành vi của Phạm Đình Ninh đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Với hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là Methamphetamine và Heroine có tổng khối lượng là 0,4732 gam không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy Phạm Đình N đã vi phạm điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Phạm Đình N ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét nhân thân của bị cáo: Năm 1991, Tòa án nhân dân huyện A xử Phạm Đình N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; năm 1994, Tòa án nhân dân quận K xử Phạm Đinh N 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; năm 1997, Tòa án nhân dân thành phố H xử Phạm Đinh N 3 năm tù về tội "Cướp tài sản". Những tiền án này của Phạm Đình N đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu. Việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Đình N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với một mức án nghiêm khắc và cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, ngay từ khi ra đời, Nhà nước ta đã giữ độc quyền và thống nhất quản lý chất ma túy với những quy định nghiêm ngặt bởi chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, vi phạm quy định về quản lý chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bình thường của giống nòi Việt Nam. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đình Ninh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đình N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."*. Cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đình N để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông tên là N bán ma túy cho Ninh vào hồi 19 giờ ngày 23/3/2019, tại khu vực đường Trần Nhân T đoạn gần kho dự trữ lương thực, hiện không xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K chưa đề nghị xử lý.

- Vật chứng của vụ án:

[9] Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 113/2019/PC09; 01 điện thoại Nokia; 01 xe đạp điện có chữ Ninja; 01 hộp hình chữ nhật kích thước dài 8,5cm, rộng 4cm, cao 1,5 cm trên có ghi chữ "hộp đựng vít"; số tiền 1.230.000 đồng.

[10] Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 01 hộp hình chữ nhật kích thước dài 8,5cm, rộng 4cm, cao 1,5 cm trên có ghi chữ "hộp đựng vít" N dùng để cất giữ ma túy, cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Đối với 01 điện thoại Nokia; 01 xe đạp điện có chữ Ninja; số tiền 1.230.000 đồng không liên quan đến vụ án, trả lại cho Phạm Đình N nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí:

[13] Bị cáo Phạm Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Phạm Đình N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 24/3/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Đình N 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 113/2019/PC09 và 01 hộp hình chữ nhật kích thước dài 8,5cm, rộng 4cm, cao 1,5 cm trên có ghi chữ "hộp đựng vít"; trả lại bị cáo Phạm Đình N 01 điện thoại Nokia, 01 xe đạp điện có chữ Ninja, số tiền 1.230.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Phạm Đình N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Đình N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa **Vũ Văn Lẫy** **Nguyễn Thị Lan Hương**